

Số: 03/TTT-KD-2022

Tây Ninh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

THÔNG TIN THUỐC SỐ 03/2022

Một số lưu ý khi chỉ định thuốc để tránh xuất toán BHYT

Kính gửi: Khoa điều trị

Căn cứ Thông tư 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ Y tế về ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT.

Căn cứ Thông tư 01/2020/TT-BYT ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung Thông tư 30/2018/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 30 tháng 8 năm 2018 về ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT.

Căn cứ một số lỗi xuất toán liên quan đến thuốc tại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh trong quý IV/2021 theo quyết định thanh quyết toán BHYT quý IV/2021 của BHXH Tây Ninh.

Để giảm thiểu xuất toán BHYT, đồng thời đáp ứng nhu cầu sử dụng thuốc của khoa điều trị và đảm bảo việc sử dụng hợp lý, an toàn, hiệu quả; khoa Dược kính gửi đến các khoa một số lưu ý trong kê đơn thuốc như sau:

Nguyên tắc chung: Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp **chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế**. Trường hợp không có chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép, không có trong hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế nhưng cần thiết trong điều trị, Bộ Y tế sẽ lập Hội đồng để xem xét cụ thể từng trường hợp. (Khoản 2 Điều 3 Thông tư 30/2018/TT-BYT).

1. Về chẩn đoán

- Một số thuốc có điều kiện, tỷ lệ thanh toán và có ghi chú cụ thể khi kê đơn theo Thông tư 30/2018/TT-BYT và một số lỗi xuất toán thường gặp đã được tích hợp cảnh báo trên phần mềm VNPT-HIS đang sử dụng tại bệnh viện (danh mục kèm theo).
- Chỉ định thuốc phù hợp với chẩn đoán theo từng trường hợp cụ thể. Cần kiểm tra lại thuốc và chẩn đoán sau khi kê đơn để điều chỉnh kịp thời.
- Một số trường hợp đường truyền kết nối đến máy chủ lưu trữ dữ liệu của phần mềm VNPT-HIS không ổn định, bác sĩ đã chọn chẩn đoán phù hợp với chỉ định sử dụng thuốc nhưng không lưu được vào hệ thống. Khoa điều trị kiểm tra lại phần cảnh báo hồ sơ lỗi trên phần mềm vào cuối ngày để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các trường hợp này.

2. Về liều dùng: tuân thủ liều dùng đặc biệt là liều dùng tối đa của thuốc khi kê đơn. Lưu ý trường hợp Moxifloxacin 400mg.

Tên thuốc	Lỗi xuất toán BHYT	Ý kiến Dược lâm sàng
Moxifloxacin (Avelox 400mg/250ml, RV moxi)	Liều dùng 400mg ngày 2 lần → Vượt liều sử dụng/ ngày	Liều dùng cho người lớn: dùng 1 lần 400mg mỗi ngày cho tất cả các chỉ định và không được dùng quá liều. <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: không cần chỉnh liều. - Suy gan: không cần chỉnh liều ở bệnh nhân có tổn thương chức năng gan - Suy thận: không cần chỉnh liều ở bất kỳ mức độ nào và trên bệnh nhân đang phải lọc máu kéo dài như thẩm tách máu và bệnh nhân thẩm phân phúc mạc liên tục ngoại trú <p><i>TLTK: Tờ hướng dẫn sử dụng của biệt dược Avelox</i></p>

Khoa dược

TỔ TTT&DLS

DANH MỤC THUỐC
LƯU Ý KHI CHỈ ĐỊNH SỬ DỤNG THUỐC ĐÃ ĐƯỢC TÍCH HỢP CẢNH BÁO TRÊN PHẦN MỀM VNPT-HIS
Cập nhật đến tháng 02/2022

STT	Hoạt chất	MÃ HC	Tên thuốc	Điều kiện thanh toán BHYT	Danh sách bệnh phù hợp	Ghi chú
1	Diacerein	40.63	Cytan Ruzittu	Quy BHYT thanh toán trong điều trị thoái hóa khớp hông và gối. Chống chỉ định cho bệnh nhân trên 65 tuổi và BN đã và đang có bệnh gan.	Thoái hóa khớp hông; Thoái hóa khớp gối	
2	Glucosamin	40.64	Glucosamin Ormagat 1000mg	Quy bảo hiểm y tế thanh toán điều trị thoái hóa khớp gối mức độ nhẹ và trung bình.	Thoái hóa khớp gối	
3	Alpha chymotrypsin	40.67	Statripsine, Katrypsin	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị phù nề sau phẫu thuật, chấn thương, bỏng.	Phù nề sau phẫu thuật, chấn thương; Bỏng	
4	Cytidin-5monophosphat disodium + uridin	40.69	Hornol	Quy bảo hiểm y tế thanh toán điều trị tổn thương thần kinh ngoại biên.	Bệnh lý thần kinh ngoại biên	
5	Ebastin	40.85	Bastinfast 10 SaVi Ebastin 10	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế	Viêm mũi dị ứng; Mê đay	
6	Calci gluconat	40.98	Growpone 10%	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.	Hạ calci huyết cấp Dự phòng thiếu calci huyết khi thay máu. Tăng kali huyết, tăng magnesi huyết. Quá liều thuốc chẹn calci hoặc ngộ độc ethylen glycol. Sau truyền máu khối lượng lớn chứa calci citrat gây giảm Ca ⁺⁺ máu.	
7	Flunarizin	40.336	Flunarizine 5mg Fluzinstad 5 Sibetinic 10	Quy bảo hiểm y tế thanh toán điều trị dự phòng cơn đau nửa đầu trong trường hợp các biện pháp điều trị khác không có hiệu quả hoặc kém dung nạp.	Cơn đau nửa đầu kém dung nạp	
8	Tinh bột este hóa (hydroxyethylstarch)	40.469	Tetraspan 6%	Quy bảo hiểm y tế thanh toán điều trị giảm thể tích tuần hoàn do mất máu cấp khi việc sử dụng dịch truyền đơn thuần không cải thiện lâm sàng; điều trị sốt xuất huyết Dengue nặng theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị sốt xuất huyết Dengue của Bộ Y tế.	Giảm thể tích tuần hoàn do mất máu cấp khi việc sử dụng dịch truyền đơn thuần không cải thiện lâm sàng; Điều trị sốt xuất huyết Dengue nặng	
9	Trimetazidin	40.481	Vastarel MR Tab 35mg VasHasan MR 35mg SaVi Trimetazidine 35 MR; Hismetan	Quy bảo hiểm y tế thanh toán điều trị triệu chứng ở người bệnh đau thắt ngực ổn định không được kiểm soát đầy đủ hoặc người bệnh không dung nạp với các liệu pháp điều trị khác.	Đau thắt ngực ổn định không được kiểm soát	
10	Streptokinase	40.546	ST-PASE	Quy bảo hiểm y tế thanh toán khi dùng để tiêm; hoặc sử dụng để bơm rửa khoang màng phổi trong trường hợp viêm màng phổi hoặc mù màng phổi.	Bơm rửa khoang màng phổi trong viêm màng phổi ; Bơm rửa khoang màng phổi trong mù màng phổi; Nhồi máu cơ tim cấp; Huyết khối tĩnh mạch sâu; Thuyên tắc phổi cấp; Tắc nghẽn shunt động tĩnh mạch	
11	Peptid (Cerebrolysin concentrate)	40.561	Cerebrolysin 10ml	Quy bảo hiểm y tế thanh toán 50% trong các trường hợp: - Đột quỵ cấp tính; - Sau chấn thương sọ não; - Sau phẫu thuật chấn thương sọ não; - Sau phẫu thuật thần kinh sọ não.	Đột quỵ cấp tính; Sau chấn thương sọ não; Sau phẫu thuật chấn thương sọ não; Sau phẫu thuật thần kinh sọ não	
12	Choline alfoscerat	40.562	GLIATILIN 1000mg/4ml	Quy bảo hiểm y tế thanh toán 50% trong các trường hợp: - Đột quỵ cấp tính; - Sau chấn thương sọ não; - Sau phẫu thuật chấn thương sọ não; - Sau phẫu thuật thần kinh sọ não.	Đột quỵ cấp tính; Sau chấn thương sọ não; Sau phẫu thuật chấn thương sọ não; Sau phẫu thuật thần kinh sọ não	
13	Citicolin	40.563		Quy bảo hiểm y tế thanh toán 50% trong các trường hợp: - Đột quỵ cấp tính; - Sau chấn thương sọ não; - Sau phẫu thuật chấn thương sọ não; - Sau phẫu thuật thần kinh sọ não.	Đột quỵ cấp tính; Sau chấn thương sọ não; Sau phẫu thuật chấn thương sọ não; Sau phẫu thuật thần kinh sọ não	
14	Ginkgo biloba	40.566	Tanakan 40mg Ginkgo Biloba 40mg Cebrex	Quy bảo hiểm y tế thanh toán điều trị đau do viêm động mạch (đau thắt khi đi); rối loạn thị giác (bệnh võng mạc do tiểu đường); tai mũi họng (chóng mặt, ù tai, giảm thính lực), rối loạn tuần hoàn thần kinh cảm giác do thiếu máu cục bộ; hội chứng Raynaud.	Bệnh võng mạc ở bệnh nhân đái tháo đường; Chóng mặt, hoa mắt, ù tai; Thiếu máu cục bộ; Hội chứng Raynaud	
15	Piracetam	40.576	Agicetam 1200; Apratam; Cetampir 800; Kacetam; Pracetam 1200	Dạng tiêm tuyền: Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị giật rung cơ có nguồn gốc võ não (dạng tiêm).	Giật rung cơ có nguồn gốc võ não.; Chóng mặt; Mất trí nhớ, rối loạn hành vi; Thiếu máu hồng cầu liềm	

STT	Hoạt chất	MÃ HC	Tên thuốc	Điều kiện thanh toán BHYT	Danh sách bệnh phù hợp	Ghi chú
16	Vinpocetin	40.580	Cavinton Forte	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị triệu chứng thần kinh của chứng sa sút trí tuệ do nguyên nhân mạch.	Sa sút trí tuệ do nguyên nhân mạch	
17	Famotidin	40.666	Quamatel Famoster Injection 10mg/ml A.T Famotidine 40 inj Famotidin 40mg Vinfadin	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.	Trào ngược dạ dày - thực quản; Loét dạ dày - tá tràng; Hội chứng tăng tiết acid dịch vị	
18	Lanzoprazol	40.668	Gastevin 30mg; Lansoprazole Stella 30mg Scolanzo 15mg	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.	Trào ngược dạ dày - thực quản; Loét dạ dày - tá tràng; Hội chứng Zollinger - Ellison	
19	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd	40.670	Chalme	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.	Loét dạ dày - tá tràng; Trào ngược dạ dày - thực quản; Tăng tiết acid dạ dày (ợ nóng, ợ chua...)	
20	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	40.671	Grangel Lahm Tritenols fort Varogel	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.	Loét dạ dày - tá tràng; Trào ngược dạ dày - thực quản; Tăng tiết acid dạ dày (ợ nóng, ợ chua...)	
21	Nizatidin	40.676	Niztahis 150 Kagawas-150	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.	Trào ngược dạ dày - thực quản; Loét dạ dày - tá tràng; Hội chứng tăng tiết acid dịch vị	
22	Omeprazol	40.677	Atimezon inj 40mg Ocid IV 40mg Omeprazol Normon 40mg Ocid 20mg Vacoomez 40 Kagasdine 20mg Nixki-20	Quy bảo hiểm y tế thanh toán theo chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép và chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân HỒI SỨC TÍCH CỰC.	Trào ngược dạ dày - thực quản; Loét dạ dày - tá tràng; Dự phòng loét dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực.	
23	Esomeprazol	40.678	Nexium Inj 40mg; Nexium Mups tab 20mg 40mg; Sunpranza 40mg; Esolona 40mg; Eraeso 20; Stadnex 40	Quy bảo hiểm y tế thanh toán theo chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép và chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân HỒI SỨC TÍCH CỰC.	Trào ngược dạ dày - thực quản; Loét dạ dày - tá tràng; Dự phòng loét dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực.	
24	Pantoprazol	40.679	Savi Pantoprazole 40	Quy bảo hiểm y tế thanh toán theo chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép và chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân HỒI SỨC TÍCH CỰC.	Trào ngược dạ dày - thực quản; Loét dạ dày - tá tràng; Dự phòng loét dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực.	
25	Rabeprazol	40.680	Rabepagi 20mg Happy 20	Quy bảo hiểm y tế thanh toán theo chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép và chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân HỒI SỨC TÍCH CỰC.	Trào ngược dạ dày - thực quản; Loét dạ dày - tá tràng; Dự phòng loét dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực.	
26	Diosmin	40.735	Phlebodia 600mg Diosfort	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.	Trĩ; Suy giãn tĩnh mạch chi	
27	Diosmin + hesperidin	40.736	DilodinDHG SaViDimin Dacolfort Daflon	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.	Trĩ; Suy tĩnh mạch, mạch bạch huyết	
28	Cao ginkgo biloba+ heptaminol clohydrat+ troxerutin	40.30.723	Dopolys-S	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.	Trĩ; Suy giãn tĩnh mạch chi	
29	L-Ornithin-L-aspartat	40.747	Hepa-Merz	Quy bảo hiểm y tế thanh toán điều trị bệnh não do gan từ độ 2 trở lên theo hệ thống phân loại West Haven.	Bệnh não do gan (hôn mê gan) độ 2 theo thang phân loại West Haven.; Bệnh não do gan (hôn mê gan) độ 3 theo thang phân loại West Haven.; Bệnh não do gan (hôn mê gan) độ 4 theo thang phân loại West Haven.	

STT	Hoạt chất	MÃ HC	Tên thuốc	Điều kiện thanh toán BHYT	Danh sách bệnh phù hợp	Ghi chú
30	Ursodeoxycholic acid	40.756	Savi urso 300 Ursochol 250mg Uruxyl 300mg	Chỉ định điều trị: + Xơ gan mật nguyên phát (ICD K74.3) + Sỏi mật (ICD K80) Chống chỉ định: + Tắc mật + Bệnh gan mạn tính + Loét dạ dày - tá tràng + Suy thận, sỏi thận + PNCT	K74.3 - Xơ gan mật nguyên phát; K80 - Sỏi mật	
31	Galantamin	40.830	Galagi 4 Nivalin 5mg/ml	Quy BHYT thanh toán điều trị sa sút trí tuệ từ nhẹ đến trung bình trong bệnh Alzheimer (đối với dạng uống). Đối với dạng tiêm: Quy BHYT thanh toán điều trị: Bệnh lý thần kinh ngoại vi liên quan đến rối loạn vận động.;Liệt vận động sau khi mắc bệnh tủy sống.;Mất khả năng vận động sau đột quỵ.;Liệt não ở trẻ em.;Liệt ruột và bàng quang sau phẫu thuật.;Giải độc Atropin và chất tương tự Atropin.	Sa sút trí tuệ nhẹ đến trung bình trong bệnh Alzheimer (uống).; Bệnh lý thần kinh ngoại vi liên quan đến rối loạn vận động.; Liệt vận động sau khi mắc bệnh tủy sống.; Mất khả năng vận động sau đột quỵ; Liệt não ở trẻ em; Liệt ruột và bàng quang sau phẫu thuật.; Giải độc Atropin và chất tương tự Atropin.	
32	Tolperison	40.842	Mydocalm; Topernak 150	Quy bảo hiểm y tế thanh toán điều trị co cứng cơ sau đột quỵ.	Co cứng cơ sau đột quỵ.	
33	Acid amin + glucose + lipid (*)	40.1013	Nutriflex Lipid Peri	Quy bảo hiểm y tế thanh toán: Acid amin + glucose + lipid (*); Acid amin + glucose + lipid + điện giải (*); đối với trường hợp bệnh nặng không nuôi dưỡng được bằng đường tiêu hóa hoặc qua ống xông mà phải nuôi dưỡng đường tĩnh mạch trong: hồi sức, cấp cứu, ung thư, bệnh đường tiêu hóa, suy dinh dưỡng nặng; thanh toán 50%.	Bệnh nặng không nuôi dưỡng được bằng đường tiêu hóa hoặc qua ống xông mà phải nuôi dưỡng đường tĩnh mạch.	
34	Calci carbonat + calci gluconolactat	40.1032	Calcium Stella 500mg Calcium VPC 500	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế	Thiếu calci do chế độ ăn; Hạ calci huyết	
35	Calci carbonat + vitamin D3	40.1033	Caldihasan	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế	Thiếu calci do chế độ ăn; Hạ calci huyết; Loãng xương sau mãn kinh; Còi xương	
36	Calci lactat	40.1034	A.T calmax 500	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế	Thiếu calci do chế độ ăn; Hạ calci huyết; Loãng xương sau mãn kinh; Còi xương	
37	Calci glycerophosphat+ magnesi gluconat	40.1038	Fatig Farisant	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế	Thiếu calci do chế độ ăn; Hạ calci huyết; Loãng xương sau mãn kinh; Còi xương	
38	Calcitriol	40.1040	Mabaxil Meditrol Calcitriol	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế	Loãng xương sau mãn kinh ; Loạn dưỡng xương do thận; Thiếu năng tuyến cận giáp; Còi xương	
39	Mecobalamin	40.1043	Vaconeurobal 500	Quy bảo hiểm y tế thanh toán điều trị thiếu máu hồng cầu khổng lồ, bệnh lý thần kinh ngoại biên do thiếu vitamin B12.	Thiếu máu hồng cầu khổng lồ; Bệnh lý thần kinh ngoại biên nghi do thiếu vitamin B12	
40	Men bia ép tinh chế	05C.98	Biofil 4g/10ml	Quy BHYT chi thanh toán trong điều trị người cao tuổi (>70 tuổi) bị suy nhược cơ thể, rối loạn thần kinh.	Suy nhược cơ thể ở người già; Rối loạn thần kinh ở người già	
41	Xuyên khung, Tần giao, Bạch chi, Đương quy, Mạch môn, Hồng sâm, Ngõ thù du, Ngũ vị tử, Bàng phiến	05C.143	HOA ĐÀ TÀI TẠO HOÀN	Quy BHYT thanh toán trong giới hạn chỉ định điều trị tai biến mạch máu não, di chứng sau tai biến mạch máu não.	Tai biến mạch máu não; Di chứng sau tai biến mạch máu não	
42	Đan sâm, Tam thất, Camphor	05C.125.3	Hệ tâm đơn	Quy BHYT thanh toán trong giới hạn chỉ định điều trị và phòng ngừa các chứng rối loạn nhịp tim, đau thắt ngực.	Rối loạn nhịp tim; Đau thắt ngực	
43	Trình nữ hoàng cung, Tri mẫu, Hoàng bá, ích mẫu, Đào nhân, Trạch tả, Xích thực, Nhục quế.	05C.118	Tadimax	Quy bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế	Phi đại tuyến tiền liệt; U xơ tử cung	
44	Ngưu nhĩ phong, La liễu	05C.103	PHONG LIÊU TRĂNG VI KHANG	Quy BHYT thanh toán trong giới hạn chỉ định điều trị viêm đại tràng mạn tính.	Viêm đại tràng mạn tính	

Các khoa điều trị có yêu cầu thông tin về sử dụng thuốc xin liên hệ tổ Thông tin thuốc - Dược lâm sàng (khoa Dược).